TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 126/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Lạc, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 158/2023/TLST- VDS ngày 07 tháng 8 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Thành B, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Cẩm Viên, xã Đại Tự, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chị Võ Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Cẩm Viên, xã Đại Tự, HUYỆN Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đại Tự, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 06 tháng 3 năm 2015. Trước khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới ngày 16/01/2015, sau khi tổ chức lễ cưới, anh chị đã chung sống cùng nhau tại thôn Cẩm Viên, xã Đại Tự, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2019 do chị T làm ăn thua lỗ nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ đó dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng về quan điểm sống, lối sống, vợ chồng anh

chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay anh B, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh B, chị T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tài Anh, sinh ngày 09/9/2015 và Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 11/3/2018. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh B. Ly hôn anh B, chị T thỏa thuận anh B được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung, chị T có nghĩa vụ cấp cưỡng nuôi con chung cùng anh B 2.000.000 đồng/01 cháu/ 01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 09/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Anh B, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh Nguyễn Thành B và chị Võ Thị T thỏa thuận mỗi người nộp 150.000đ.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành B và chị Võ Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tài Anh, sinh ngày 09/9/2015 và Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 11/3/2018 đến khi các con chung đủ18 tuổi. Chị Võ Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B 2.000.000 đồng/01 cháu/ 01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 09/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật sửa đổi, bổ

sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thành B và chị Võ Thị T mỗi người nộp 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ, theo B lai thu số: 0001773 ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh B, chị T đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND HUYỆN Y;
- Chi cục Thi hành án DS HUYỆN Y;
- Ủy ban nhân dân xã Đại Tự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lan